

Số: 3079/QĐ-UBND

Phong Thổ, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thôn, bản, tổ dân phố; cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"; Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL, ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu "Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa";

Căn cứ Hướng dẫn số 09/HD-BCĐ, ngày 14/8/2019 của Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện một số nội dung phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Biên bản họp xét của Ban Chỉ đạo phong trào "TĐĐKXDĐSVH" huyện Phong Thổ ngày 26/10/2022;

Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo phong trào "TĐĐKXDĐSVH" huyện tại Tờ trình số 318/TTr-BCĐ, ngày 04/11/2022 của Ban Chỉ đạo phong trào "TĐĐKXDĐSVH" huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận thôn, bản, tổ dân phố; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa và xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới năm 2022, cụ thể như sau:

- Công nhận 143 thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa;
- Công nhận duy trì: 129 cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp;
- Công nhận duy trì xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới: 02 xã;
- Công nhận mới xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới: 02 xã;
- Công nhận mới thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị: 01 thị trấn.

(Có danh sách kèm theo)



Điều 2. Giao Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; lãnh đạo cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp có tên trong danh sách tại Điều 1 công bố Quyết định công nhận thôn, bản, tổ dân phố; cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới năm 2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Ban chỉ đạo phong trào "TĐĐKXDĐSVH" huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các thôn, bản, tổ dân phố; cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy (B/c);
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Trần Bảo Trung



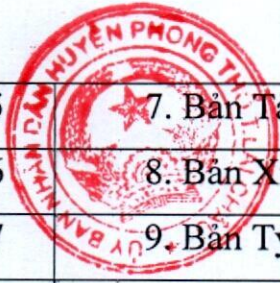


DANH SÁCH

Thôn, bản đạt danh hiệu văn hóa năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 2079/QĐ-UBND, ngày 14/ 11/2022 của UBND huyện Phong Thổ)

STT	Tên thôn, bản, tổ dân phố đề nghị công nhận	Đơn vị
1	1. Bản Pô Tô	Xã Huổi Luông
2	2. Bản Can Thàng	
3	3. Bản La Vân	
4	4. Bản Hồ Thầu	
5	5. Bản Huổi Luông 1	
6	6. Bản Huổi Luông 3	
7	7. Bản U Gia	
8	8. Bản Na Sa Phìn	
9	9. Bản Làng Vây 2	
10	10. Bản Huổi Luông 2	
11	11. Bản Nhiều Sáng	
12	12. Bản Nậm Le 2	
13	13. Bản Làng Vây 1	
14	14. Bản Pờ Ngài	
15	15. Bản Ma Lù Thàng 2	
16	16. Bản Ma Lù Thàng 1	
17	17. Chang Hông 1	
18	18. Chang Hông 2	
19	1. Bản Gia Khâu	Xã Sì Lờ Lầu
20	2. Bản Lao Chải	
21	3. Bản Thà Giàng	
22	4. Bản Xin Chải	
23	5. Bản Phố Vây	
24	6. Bản Lản Nhì Thàng	



25	7. Bản Tả Chải	
26	8. Bản Xín Chải	
27	9. Bản Tỷ Phùng	
28	1. Bản Hợp 1	Xã Đào San
29	2. Bản Hợp 2	
30	3. Bản Sin chải	
31	4. Bản Dền Thàng A	
32	5. Bản Dền Thàng B	
33	6. Bản Lèng Chur	
34	7. Bản Xi Phài	
35	1. Bản Tô Y Phìn	Xã Lán Nhì Thàng
36	2. Bản Lán Nhì Thàng	
37	3. Chiêu Sải Phìn	
38	4. Bản Séo Xiên Pho	
39	5. Bản Lùng Cù Seo Pả	
40	6. Bản Sì Lèng Chải	
41	7. Bản Cung Mù Phìn	
42	1. Bản Tân Séo Phìn	Xã Mồ Sì San
43	2. Bản Tô Y Phìn	
44	3. Bản Mồ Sì San	
45	4. Séo Hồ Thầu	
46	1. Bản Co Muông	Xã Không Lào
47	2. Bản Huổi Phặc	
48	3. Bản Nặm Khay	
49	4. Bản Cang	
50	5. Bản Huổi Nả	
51	6. Bản Ho Sao Chải	
52	7. Bản Phai Cát	



53	8. Bản Đố	
54	9. Bản Không Lào	
55	10. Bản Huổi Lòong	
56	1. Bản Huổi Bào	Xã Mường So
57	2. Bản Huổi Ến	
58	3. Bản Nà Củng	
59	4. Bản Vàng Pheo	
60	5. Bản Tây Nguyên	
61	6. Bản Tây Sơn	
62	7. Bản Phiêng Đanh	
63	8. Bản Nậm Cung	
64	9. Bản Tây An	
65	10. Bản Vàng Bâu	
66	11. Huổi Sen	
67	1. Bản Ngải Trờ	Xã Nậm Xe
68	2. Bản Mần 2	
69	3. Bản Huổi Hán	
70	4. Bản Mỏ	
71	5. Bản Vằng Thẳm	
72	6. Bản Dền Thàng	
73	7. Bản Van Hồ 1	
74	8. Bản Van Hồ 2	
75	9. Bản Liên Sơn 1	
76	10. Bản Nậm Xe	
77	11. Bản Pò Chà	
78	12. Bản Pà Chải	
79	13. Bản Co Muông	
80	14. Bản Mần 1	
81	15. Bản Liên Sơn 2	



82	1. Bản Nậm Pậy	Thị trấn
83	2. Thôn Vàng Bó	
84	3. Thôn Đoàn Kết	
85	4. Thôn Thống Nhất	
86	5. Tổ dân phố Hòa Bình	
87	6. Tổ dân phố Hữu Nghị	
88	7. Tổ dân phố Pa So	
89	1. Bản Sòn Thầu 1	Xã Ma Li Pho
90	2. Bản Ma Ly Pho	
91	3. Bản Pa Nậm Cúm	
92	4. Bản Sơn Bình	
93	5. Bản Pờ Ma Hồ	
94	6. Bản Thèn Sin	
95	7. Bản Tả Phìn	
96	8. Bản Sòn Thầu 2	
97	9. Bản Hùng Pèng	Xã Hoang Thèn
98	1. Bản Hoang Thèn	
99	2. Bản Mồ Sì Câu	
100	3. Bản Nậm Và	
101	4. Bản Nậm Cáy	
102	5. Bản Huổi Luông	
103	6. Bản Sáo Lén	
104	7. Bản Xin Chải	
105	8. Bản Tả Lèng	
106	9. Bản Lèng Xuôi Chin	
107	1. Bản Hờ Mèo	Xã Tung Qua Lìn
108	2. Bản Tung Qua Lìn	
109	1. Bản Hang Ế	Xã Pa Vây Sừ
110	2. Bản Pờ Xa	



111	3. Bản Pá Vây Sử	
112	4. Bản Xin Chải	
113	5. Bản Ngài Thầu	
114	6. Trung Chải	
115	1. Bản Nhóm 1	Xã Vàng Ma Chải
116	2. Bản Nhóm 2	
117	3. Bản Nhóm 3	
118	4. Bản Hoang Thèn	
119	5. Bản Tả Ô	
120	1. Bản Nà Vàng	Xã Bản Lang
121	2. Bản Má Nghé	
122	3. Bản Giao Chản	
123	4. Bản Pho	
124	5. Bản Má Tiên	
125	6. Bản Nà Giang	
126	7. Bản Nà Đoong	
127	8. Bản Thèn Thầu	
128	9. Bản Sàng Giang	
129	10. Nậm Lùng	
130	1. Bản Sin Suối Hồ	Xã Sin Suối Hồ
131	2. Bản Sân Bay	
132	3. Bản Cẩn Câu	
133	4. Bản Chí Sáng	
134	5. Bản Dền Sung	
135	6. Bản Trung Hồ	
136	1. Bản Sàng Cải	Xã Mù Sang
137	2. Bản Tung Chung Vang	
138	3. Bản Lùng Than	
139	4. Bản Can Chu Dao	



140	5. Bản Mục Sang	
141	6. Bản Khoa San	
142	7. Bản Lăng Than	
143	8. Bản Sàng Sang	



DANH SÁCH

Cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp công nhận duy trì
đạt danh hiệu văn hóa năm 2022.

(Kèm theo Quyết định số: 8079/QĐ-UBND, ngày 14/11/2022
của UBND huyện Phong Thổ)

ST T	Đơn vị	Năm công nhận	Ghi chú
1	Phòng Dân tộc huyện	2012	Công nhận duy trì
2	Hạt Kiểm lâm huyện	2012	Công nhận duy trì
3	Tòa án Nhân dân huyện	2012	Công nhận duy trì
4	Thanh tra huyện	2022	Công nhận duy trì
5	Phòng Tư pháp huyện	2012	Công nhận duy trì
6	Hội Chữ thập đỏ huyện	2012	Công nhận duy trì
7	Viện Kiểm sát Nhân dân	2022	Công nhận duy trì
8	Điện lực Phong Thổ	2012	Công nhận duy trì
9	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	2012	Công nhận duy trì
10	Phòng Văn hoá và Thông tin	2012	Công nhận duy trì
11	Văn phòng Huyện uỷ	2012	Công nhận duy trì
12	Ban Dân vận Huyện ủy	2012	Công nhận duy trì
13	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	2012	Công nhận duy trì
14	Kho bạc nhà nước huyện	2012	Công nhận duy trì
15	Trung tâm Y tế	2022	Công nhận duy trì
16	Phòng Nông nghiệp và PTNN huyện	2012	Công nhận duy trì
17	Chi cục Thống kê huyện	2012	Công nhận duy trì
18	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện	2012	Công nhận duy trì
19	Chi cục Thi hành án dân sự huyện	2012	Công nhận duy trì
20	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	2012	Công nhận duy trì
21	Ủy ban kiểm tra Huyện ủy	2012	Công nhận duy trì
22	Liên đoàn Lao động huyện	2012	Công nhận duy trì
23	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	2012	Công nhận duy trì
24	Ban tổ chức Huyện ủy	2012	Công nhận duy trì
25	Hội Cựu chiến binh huyện	2012	Công nhận duy trì
26	Huyện đoàn	2012	Công nhận duy trì
27	Bưu điện huyện	2012	Công nhận duy trì
28	Văn phòng HĐND - UBND huyện	2012	Công nhận duy trì
29	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện	2012	Công nhận duy trì



30	UBMT Tổ quốc huyện	2012	Công nhận duy trì
31	Chi cục thuế khu vực Phong Thổ - Sìn Hồ	2012	Công nhận duy trì
32	Bảo hiểm xã hội huyện	2015	Công nhận duy trì
33	Công ty TNHH Lan Anh	2016	Công nhận duy trì
34	Hợp tác xã Thảo My	2016	Công nhận duy trì
35	DNTN Lương Nguyên	2016	Công nhận duy trì
36	DNTN Quý Toàn	2016	Công nhận duy trì
37	Phòng Nội vụ huyện	2017	Công nhận duy trì
38	Hội Nông dân huyện	2017	Công nhận duy trì
39	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT	2022	Công nhận duy trì
40	Phòng Lao động TB&XH huyện	2013	Công nhận duy trì
41	Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách - Xã hội	2013	Công nhận duy trì
42	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	2013	Công nhận duy trì
43	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	2018	Công nhận duy trì
44	Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện	2018	Công nhận duy trì
45	Ban Quản lý dự án huyện	2018	Công nhận duy trì
46	Trung tâm Viễn thông huyện	2018	Công nhận duy trì
47	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	2018	Công nhận duy trì
48	Công ty cổ phần bảo trì đường bộ I Lai Châu	2018	Công nhận duy trì
49	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	2020	Công nhận duy trì
50	Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - GDTX	2020	Công nhận duy trì
	Khối xã, thị trấn		
1	Đảng ủy, HĐND-UBND thị trấn Phong Thổ	2022	Công nhận duy trì
2	Trạm Y tế thị trấn Phong Thổ	2019	Công nhận duy trì
3	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Mường So	2022	Công nhận duy trì
4	Đơn nguyên điều trị NT xã Mường So	2019	Công nhận duy trì
5	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Khổng Lào	2019	Công nhận duy trì
6	Trạm Y tế xã Khổng Lào	2019	Công nhận duy trì
7	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Nậm Xe	2019	Công nhận duy trì
8	Trạm Y tế xã Nậm Xe	2019	Công nhận duy trì
9	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Sin Suối Hồ	2019	Công nhận duy trì
10	Trạm Y tế xã Sin Suối Hồ	2019	Công nhận duy trì
11	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Lán Nhì Thàng	2019	Công nhận duy trì



12	Trạm Y tế xã Lán Nhi Thàng	2019	Công nhận duy trì
13	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Hoang Thèn	2019	Công nhận duy trì
14	Trạm Y tế xã Hoang Thèn	2019	Công nhận duy trì
15	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Ma Li Pho	2022	Công nhận duy trì
16	Trạm Y tế xã Ma Li Pho	2019	Công nhận duy trì
17	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Huổi Luông	2019	Công nhận duy trì
18	Trạm Y tế xã Huổi Luông	2019	Công nhận duy trì
19	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Bản Lang	2019	Công nhận duy trì
20	Trạm Y tế xã Bản Lang	2019	Công nhận duy trì
21	Trạm Y tế xã Mù Sang	2019	Công nhận duy trì
22	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Đào San	2019	Công nhận duy trì
23	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Tung Qua Lìn	2019	Công nhận duy trì
24	Trạm Y tế xã Tung Qua Lìn	2019	Công nhận duy trì
25	Trạm Y tế xã Pa Vây Sừ	2019	Công nhận duy trì
26	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Mồ Sì San	2019	Công nhận duy trì
27	Trạm Y tế xã Mồ Sì San	2019	Công nhận duy trì
28	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Vàng Ma Chải	2019	Công nhận duy trì
29	Trạm Y tế xã Vàng Ma Chải	2019	Công nhận duy trì
30	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Sì Lở Lầu	2019	Công nhận duy trì
31	Trạm Y tế xã Sì Lở Lầu	2019	Công nhận duy trì
	Khối trường học		
1	Trường THCS Thị Trấn	2012	Công nhận duy trì
2	Trường TH Thị Trấn	2012	Công nhận duy trì
3	Trường MN Hoa Ban	2012	Công nhận duy trì
4	Trường THCS Mường So	2012	Công nhận duy trì
5	Trường TH Mường So	2012	Công nhận duy trì
6	Trường MN Mường So	2021	Công nhận duy trì
7	Trường TH Khổng Lào	2012	Công nhận duy trì
8	Trường MN Khổng Lào	2012	Công nhận duy trì
9	Trường THCS Khổng Lào	2012	Công nhận duy trì
10	Trường PTDTBT THCS Hoang Thèn	2012	Công nhận duy trì
11	Trường MN Hoang Thèn	2018	Công nhận duy trì
12	Trường PTDTBT TH Hoang Thèn	2012	Công nhận duy trì
13	Trường PTDTBT THCS Nậm xe	2012	Công nhận duy trì
14	Trường PTDTBT TH Nậm Xe	2012	Công nhận duy trì
15	Trường Mầm non Nậm Xe	2020	Công nhận duy trì



16	Trường PTDTBT THCS Mù Sang	2012	Công nhận duy trì
17	Trường MN Mù Sang	2012	Công nhận duy trì
18	Trường PTDTBT TH Mù Sang	2012	Công nhận duy trì
19	Trường PTDTBT THCS Đào San	2012	Công nhận duy trì
20	Trường PTDTBT TH Đào San	2012	Công nhận 5 năm
21	Trường MN Đào San	2012	Công nhận duy trì
22	Trường MN Tung Qua Lìn	2012	Công nhận duy trì
23	Trường PTDTBT TH và THCS Tung Qua Lìn	2013	Công nhận duy trì
24	Trường PTDTBT TH và THCS Pa Vây Sừ	2012	Công nhận duy trì
25	Trường MN Pa Vây Sừ	2012	Công nhận duy trì
26	Trường TH và THCS Mồ Sỉ San	2012	Công nhận duy trì
27	Trường MN Mồ Sỉ San	2012	Công nhận duy trì
28	Trường PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	2012	Công nhận duy trì
29	Trường MN Vàng Ma Chải	2012	Công nhận duy trì
30	Trường PTDTBT TH Vàng Ma Chải	2014	Công nhận duy trì
31	Trường PTDTBT THCS Sỉ Lở Lầu	2012	Công nhận duy trì
32	Trường MN Sỉ Lở Lầu	2012	Công nhận duy trì
33	Trường PTDTBT TH Sỉ Lở Lầu	2014	Công nhận duy trì
34	Trường PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	2012	Công nhận duy trì
35	Trường PTDTBT TH Lán Nhi Thàng	2022	Công nhận duy trì
36	Trường MN Lán Nhi Thàng	2012	Công nhận duy trì
37	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	2012	Công nhận duy trì
38	Trường PTDTBT TH Sin Suối Hồ	2012	Công nhận duy trì
39	Trường MN Sin Suối Hồ	2012	Công nhận duy trì
40	Trường PTDTBT TH Đoàn Kết	2012	Công nhận duy trì
41	Trường MN Ma Li Pho	2012	Công nhận duy trì
42	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	2018	Công nhận duy trì
43	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	2012	Công nhận duy trì
44	Trường PTDTBT TH Huổi Luông	2012	Công nhận duy trì
45	Trường MN Huổi Luông	2012	Công nhận duy trì
46	Trường MN Bản Lang	2012	Công nhận duy trì
47	Trường TH và THCS số 1 Bản Lang	2013	Công nhận duy trì
48	Trường PTDTBT TH và THCS số 2 Bản Lang	2013	Công nhận duy trì



DANH SÁCH

Công nhận duy trì đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới năm 2022
(Kèm theo Quyết định số: 3079/QĐ-UBND, ngày 14/11/2022 của UBND huyện Phong Thổ)

Stt	Tên xã	Năm công nhận	Ghi chú
1	Xã Mường So	2019	Công nhận duy trì
2	Xã Khổng Lào	2019	Công nhận duy trì



DANH SÁCH

Công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới năm 2022
(Kèm theo Quyết định số: 3079/QĐ-UBND, ngày 14/10/2022 của
UBND huyện Phong Thổ)

Stt	Tên xã	Năm công nhận	Ghi chú
1	Xã Huổi Luông	2022	Công nhận mới
2	Xã Ma Ly Pho	2022	Công nhận mới



DANH SÁCH

Công nhận thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị năm 2022
(Kèm theo Quyết định số: *3079*/QĐ-UBND, ngày *14/11/2022* của
UBND huyện Phong Thổ)

Stt	Tên thị trấn	Năm công nhận	Ghi chú
01	Thị trấn Phong Thổ	2022	Công nhận mới